

BỘ XÂY DỰNG
Số: 01/2006/TT-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng
thuộc chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng
đồng bào dân tộc
và miền núi giai đoạn 2006 - 2010**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội nước Cộng
hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 7/2/2005 của Chính phủ về Quản lý dự án
đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/1/2006 của Thủ tướng Chính phủ
phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng
đồng bào dân tộc và miền núi - Giai đoạn 2006-2010;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 4/4/2003 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Sau khi thống nhất với Ủy ban Dân tộc và có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan,
Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ
tầng thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng
đồng bào dân tộc và miền núi - Giai đoạn 2006-2010 như sau:*

PHẦN I

PHẠM VI ÁP DỤNG

Thông tư này hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng được đầu tư bằng các nguồn vốn thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi - Giai đoạn 2006-2010

(sau đây gọi tắt là Chương trình 135 giai đoạn II) và áp dụng cho các công trình xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình có tổng mức đầu tư thấp hơn hoặc bằng 7 tỷ đồng.

Những chương trình dự án khác ngoài Chương trình 135 nếu lồng ghép vốn với Chương trình 135 có tỷ lệ góp vốn $< 50\%$ tổng mức đầu tư và cùng tham gia xây dựng một công trình được áp dụng Thông tư này. Trường hợp tỷ lệ góp vốn $\geq 50\%$ tổng mức đầu tư thì việc áp dụng Thông tư này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Không áp dụng các qui định tại Thông tư này cho các công trình xây dựng khác.

PHẦN II

LẬP VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng của Chương trình 135 giai đoạn II được xác định bằng dự toán xây dựng công trình (trong trường hợp này đồng thời là tổng dự toán hay tổng mức đầu tư) theo thiết kế bản vẽ thi công trong Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt. Dự toán xây dựng công trình bao gồm chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí khác và chi phí dự phòng. Việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định hiện hành chung của Nhà nước và các quy định cụ thể như sau:

1. Chi phí xây dựng

Chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình được lập cho các công trình chính, các công trình phụ trợ, các công trình phục vụ thi công và lán trại tạm. Chi phí xây dựng được xác định bằng dự toán. Dự toán chi phí xây dựng bao gồm: chi phí trực tiếp, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

a) Chi phí trực tiếp bao gồm: Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sử dụng máy thi công và chi phí trực tiếp khác.

- Chi phí vật liệu: Chi phí vật liệu được xác định trên cơ sở khối lượng theo thiết kế bản vẽ thi công và đơn giá vật liệu của công tác xây dựng tương ứng trong đơn giá xây dựng khu vực Tỉnh và bù trừ chênh lệch vật liệu (nếu có). Những vật liệu xây dựng khai thác tại chỗ như gỗ, tre, nứa, cát, đá, sỏi,... phải đảm bảo chất lượng theo

qui định và được tính theo giá mua thực tế phù hợp với mặt bằng giá vật liệu xây dựng tại địa điểm xây dựng công trình hoặc theo thông báo giá vật liệu của liên sở Tài chính - Xây dựng địa phương.

- Chi phí nhân công: Chi phí nhân công được xác định trên cơ sở khối lượng theo thiết kế bản vẽ thi công và đơn giá nhân công của công tác xây dựng tương ứng trong đơn giá xây dựng khu vực Tỉnh và cộng với chi phí nhân công được điều chỉnh (nếu có). Khi giao khoán cho lao động địa phương thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc thì chi phí thực hiện phần giao khoán này do hai bên thoả thuận trên cơ sở phù hợp với chi phí nhân công trực tiếp trong dự toán chi phí xây dựng.

- Chi phí sử dụng máy thi công: Chi phí sử dụng máy thi công được xác định trên cơ sở khối lượng theo thiết kế bản vẽ thi công và đơn giá máy thi công của công tác xây dựng tương ứng trong đơn giá xây dựng khu vực Tỉnh và cộng với chi phí máy thi công được điều chỉnh (nếu có). Đối với những công tác thi công sử dụng máy mà thực hiện lao động thủ công thay thế thì chi phí cho lao động thủ công được tính không vượt quá phần chi phí sử dụng máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng.

- Chi phí trực tiếp khác: Chi phí trực tiếp khác bao gồm chi phí bơm nước, vét bùn, thí nghiệm vật liệu, di chuyển nhân lực và thiết bị thi công đến công trường và nội bộ trong công trường và các chi phí khác theo qui định chung. Chi phí trực tiếp khác được khoán trong dự toán và tính bằng 1,5% của tổng chi phí vật liệu, nhân công và máy thi công nói trên.

b) Chi phí chung: Chi phí chung bao gồm chi phí quản lý và điều hành sản xuất tại công trường, chi phí phục vụ công nhân, chi phí phục vụ thi công tại công trường và một số chi phí khác. Chi phí chung được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí trực tiếp theo loại công trình và được lập theo quy định tại Phụ lục số 1 của Thông tư này. Riêng đối với khối lượng xây dựng do xã tự làm thì chi phí chung được tính bằng 50% của mức chi phí chung qui định tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.

c) Thu nhập chịu thuế tính trước được tính bằng tỷ lệ % trên chi phí trực tiếp và chi phí chung theo loại công trình được lập theo quy định tại Phụ lục số 1 của Thông tư này.